

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Tô Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX- ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Ái V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hiệp, xã VMỹ A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Công Dường, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hiệp, xã VMỹ A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Phạm Ái V trình bày: Chị với anh Trần Công D xây dựng hôn nhân vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; thường xuyên cãi vã nhau và hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay; trong thời gian ly thân vợ chồng chị không tìm hiểu nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng chị không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Công D. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về con chung: Chị Phạm Ái V và anh Trần Công D xác định trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Trần Trúc M, sinh năm 1997 hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Ái V và anh Trần Công D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Công D trình bày: Qua trình bày của chị Phạm Ái V trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Ái V. Ngoài ra, không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận chị Phạm Ái V và anh Trần Công D là vợ chồng; Chị Phạm Ái V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Phạm Ái V và anh Trần Công D, cùng địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Phạm Ái V và anh Trần Công D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ái V và anh Trần Công D chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận chị là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Ái V và anh Trần Công D thống nhất có 01 con chung tên Trần Trúc M, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Ái V và anh Trần Công D xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Ái V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Ái V và anh Trần Công D là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Phạm Ái V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Phạm Ái V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005258 ngày 19/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tào Ngọc Phụng